**PHP CƠ BẢN**

1. **Biến**
   * Biến dùng để chứa các giá trị trong quá trình tính toán
   * Khai báo :

$TenBien=<giatri> ;

* + Lệnh **echo**

Dùng để hiện giá trị của 1 biến, hiện 1 chuỗi

* + Ví dụ :

<?

$hoten=  "Tèo";

$dem=1;

echo $hoten;

echo "Hello";

?>

1. **Các phép toán** 
   * Số học: +. -, \*, /, % (chia lấy dư)
   * So sánh: ==, >=, <=, >, < , !=
   * Ghép chuỗi: .
   * Logic: !, && , ||
   * Tăng 1 : ++
   * Giảm 1 : --
   * Gán: =
2. **Lệnh if:**

if (điều kiện) {

**Khối Lệnh 1;**

}

else {

**Khối Lệnh 2;**

}

* + Phần else và khối lệnh 2 có thể không có
  + Nếu khối lệnh 1 khối lệnh 2 chỉ 1 gồm lệnh thì có thể bỏ cặp { }
  + Khối lệnh có thể là mã lệnh php hoặc mã lệnh html
  + Ví dụ :

<hr/>

<? $diem=6;

if ($diem>=5) echo "Đậu";

else echo "Rớt";

?>

1. **Vòng lặp for:** 
   * Là lệnh lặp một khối lệnh với số lần lặp nhất định. Khối lệnh có thể là lệnh php hoặc code html. Nếu khối lệnh chỉ gồm 1 lệnh thì có thể bỏ dấu {}
   * Cú pháp:

for (<biến đếm> ; <Điều kiện dừng> ; <Tăng/giảm biến đếm>) {

**Khối lệnh.**

}

* + Ví dụ:

<?

for ($i=1;$i<=10;$i++) echo "i=$i<br>";

?>

1. **Vòng lặp while :** 
   * Là lệnh lặp khối lệnh số lần lặp không xác định.
   * Cú pháp:

while (<Điều kiện>){

**Khối lệnh**

}

* + Điều kiện lặp được kiểm tra trước, do đó có thể không thực hiện lần nào.
  + Ví dụ:

<?

$i=1;

while ($i<=20) {

echo "<p>$i</p>";

$i+=2;

}

?>

1. **Vòng lặp Do...While:** 
   * Là lệnh lặp khối lệnh số lần lặp không xác định.

do {  
 **Khối lệnh**} while (<Điều kiện>);

* + Điều kiện lặp được kiểm tra sau, do đó thực hiện ít nhất 1 lần.
  + Ví dụ:

<?

$i=50;

do {

echo "<p>",$i,"</p>";

$i-=5;

}while ($i>=0);

?>

1. **Include file**
   * Cú pháp:

include "TenFile” ; hoặc

require "TenFile” ; hoặc

include\_once "TenFile” ; hoặc //*để đảm bảo include chỉ 1 lần*

require\_once "TenFile” ;

* + Ví dụ:

<?php include "tinxemnhieu.php"; ?>

<?php include\_once "tinxemnhieu.php"; ?>

1. **Xử lý dữ liệu trên Form**
2. **Đối tượng $\_GET, $\_POST**
   * $\_GET là đối tượng chứa dữ liệu gửi lên từ form có method là Get
   * $\_POST là đối tượng chứa dữ liệu gửi lên từ form có method là Post
3. **Cách lấy giá trị từ form**
   * $\_GET["TenDoiTuongTrongForm"]
   * $\_POST["TenDoiTuongTrongForm"]
4. **Ví dụ :**
   * Tạo 1 file tên dangnhap.php rồi tạo form login trong tag body như dưới đây:

<form action="xulydangnhap.php" method="POST" name="form1" id="form1">

<table width="286" border="0" align="center" cellpadding="4" cellspacing="0">

<caption>ĐĂNG NHẬP</caption>

<tr> <td width="114">Tên đăng nhập</td>

<td width="150"><input name="u" type="text" class="txtfield" id="u" /> </td>

</tr>

<tr><td width="114">Mật khẩu</td>

<td><input name="p" type="password" class="txtfield" id="p" /> </td>

</tr>

<tr><td>&nbsp;</td>

<td><input type="checkbox" name="nho" />Nhớ user và pass</td>

</tr>

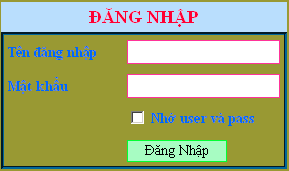
<tr><td>&nbsp;</td>

<td><input name="button" type="submit" value="Đăng Nhập" /></td>

</tr>

</table>

</form>



* + Tạo file xulydangnhap.php rồi gõ mã sau vào tag body

<?

echo $\_POST["u"]. "<br>";

echo $\_POST["p"]. "<br>";

?>

* + F12 file dangnhap.php, gõ user, pass rồi nhắp Login. Nhìn URL của browser, bạn sẽ thấy file xulydangnhap.php và username, password.
  + Chỉnh lại form trên với method là GET,
  + Sửa phương thức POST trong file xulydangnhap.php thành GET và thử lại. Chú ý URL trên thanh Address khi nhắp nút Đăng nhập

1. **Cookies**
2. **Tạo cookie**
   * setcookie("TenCookie",giá trị [,Thời điểm quá hạn]);
   * Nếu không chỉ định thời gian thì cookie sẽ lưu trong bộ nhớ. Và sẽ mất khi user đóng browser.
   * Nếu thời điểm quá hạn là 1 thời điểm trong quá khứ thì browser sẽ xóa cookie
3. **Sử dụng cookie**
   * $\_COOKIE["Ten"];
4. **Ví dụ 1:** 
   * Tạo file setcookies.php và gõ khối lệnh sau (phải trên tất cả mã html)

<?php setcookie("un", "Nguyen Van Teo", time()+60\*60\*24\*30); ?>

F12 để tạo cookie

* + Tạo file viewcookie.php rồi gõ khối lệnh sau trong tag body

<? echo "Chào bạn " . $\_COOKIE["un"] ."<br>"; ?>

* + F12 xem thử

1. **Ví dụ 2:** 
   * Mở file xulydangnhap.php, gõ thêm ở đầu:

<?

if (isset($\_POST['nho'])==true){

setcookie("un",$\_POST['u'], time()+60\*60\*24\*7 );

setcookie("pw",$\_POST['p'], time()+60\*60\*24\*7 );

} else {

setcookie("un",$\_POST['u'],time()-1);

setcookie("pw",$\_POST['p'],time()-1);

}

?>

* + Lưu file lại
  + Mở file 1 file dangnhap.php
  + Nhắp textfield tên u rồi qua code, bạn sẽ thấy đoạn mã:

<input name="u" type="text" class="txtfield" id="u" />

* + Gõ thêm vào (màu đỏ) để có kết quả sau:

<input value="<? echo $\_COOKIE['un'];?>" name="u" type="text" class="txtfield" id="u" />

* + Qua Design, nhắp textfield tên p rồi qua code, bạn sẽ thấy đoạn mã:

<input name="p" id="p" type="password" class="txtfield" />

* + Gõ thêm vào (màu đỏ) để có kết quả sau:

<input value="<? echo $\_COOKIE['pw'];?>" name="p" id="p" type="password" class="txtfield" />

* + F12 trang dangnhap.php. Gõ username và password , check vào Nhớ username rồi nhắp Đăng nhập. Lúc này username và password đã được lưu lại trong cookie. Xem xong đóng browser lại
  + F12 trang dangnhap.php. Bạn sẽ thấy username, password đã được hiện sẵn

1. **Session**
2. **Khai báo và sử dụng**
   * $\_SESSION["TênBiến"]
   * Trang nào dùng session thì phải có hàm <? session\_start() ;?> ở dòng đầu
3. **Ví dụ :**

<?

$\_SESSION['views']++;

echo $\_SESSION['views'];

?>

**KẾT NỐI CSDL**

1. **Kết nối CSDL**

mysql\_connect(<host>, <username>,<password>);

- host:địa chỉ của máy cài MySQL (tên hoặc IP). nếu là máy nội bộ thì dùng localhost

- username, password: Là tài khoản và mật khẩu để kết nối

Ví dụ:

$conn=mysql\_connect("localhost","root","root");

1. **Chọn CSDL sử dụng**

mysql\_select\_db(<TênDatabase> [,TenKetNoi]);

TênDatabase: là tên cơ sở dữ liệu muốn dùng, TênKếtNối là biến connection. Tên kết nối có thể bỏ qua cũng được.

Ví dụ:

mysql\_select\_db("webtintuc",$conn); hoặc

mysql\_select\_db("webtintuc");

Chú ý: Dùng thêm lệnh sau để ấn định bảng mă utf8:

mysql\_query("SET NAMES 'utf8'", $conn);

1. **Thực thi các câu lệnh truy vấn**

mysql\_query(CâuLệnhSQL);

* Hàm trả về true nếu câu lệnh truy vấn thực thi thành công (trừ câu lệnh select)
* Hàm trả về 1 recordset (bảng dữ liệu) nếu câu lệnh select thực thi thành công
* Hàm trả về false nếu câu lệnh truy vấn không được thực hiện

Ví dụ:

$rsLT=mysql\_query("select \* from loaitin");

$result=mysql\_query("delete from loaitin where idLT=100"); *//result sẽ true hoặc false . Không gán result cũng được*

1. **Duyệt recordset**

$kq= mysql\_fetch\_assoc($TenRecordSet, mode);

* Hàm trả về thông tin của record hiện hành *(hoặc giá trị false nếu record rỗng)*, đồng thời di chuyển con trỏ sang record kế
* Muốn hiện dữ liệu của field nào thì ghi như sau $kq['TenField']
* **Ví dụ1 :**

<? mysql\_connect("localhost","root","root");

mysql\_select\_db("webtintuc");

mysql\_query("SET NAMES 'utf8'");

?>

<? $loaitin=mysql\_query("select idLT, Ten from LoaiTin");

$row\_loaitin=mysql\_fetch\_assoc($loaitin);

?>

<? echo $row\_loaitin['Ten']; *//row mảng có 2 phần tử , đánh theo key* ?>

* **Ví dụ 2:** Duyệt recordset

<hr>

<? mysql\_connect("localhost","root","root");

mysql\_select\_db("webtintuc");

mysql\_query("SET NAMES 'utf8'");

?>

<?

$loaitin=mysql\_query("select idLT, Ten from LoaiTin where idTL=1");

$row\_loaitin=mysql\_fetch\_assoc($loaitin);

?>

**<? do { ?>**

**<p>** <? echo $row\_loaitin['Ten']; ?> **</p>**

**<? } while ($row\_loaitin=mysql\_fetch\_assoc($loaitin)); ?>**

1. **Đếm số record trong recordset**

mysql\_num\_rows($TenRecoret);

Ví dụ:

<? echo mysql\_num\_rows($loaitin); ?>

1. **Thông báo lỗi của MYSQL**

mysql\_error();

Ví dụ:

<? mysql\_query("Delete form quangcao") or die(mysql\_error()); ?>

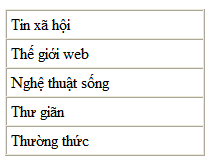
1. **Đóng kết nối**

mysql\_close(<TenKetNoi>)

Ví dụ:

mysql\_close($conn);

**Lab : Hiện tất cả thể loại có Anhien=1, sắp theo ThuTu tăng dần, tên của mỗi thể loại trong 1 hàng của table** (xem hình)



B1: Tạo trang PHP lưu, lưu với tên lab.php

B2: Ở chế độ Design, chèn table 1 hàng, 1 cột, Width=200, CellPadd=4, CellSpace=0

B3: Qua code bạn sẽ thấy tag table mới chèn, gõ đoạn code dưới đây trước tag table:

<?

mysql\_connect("localhost","root","root");

mysql\_select\_db("webtintuc");

mysql\_query("SET NAMES 'utf8'");

?>

<?

$sql = "SELECT idTL, TenTL from TheLoai WHERE AnHien=1 ORDER BY ThuTu ASC";

$theloai = mysql\_query($sql) or die (mysql\_error());

$row\_theloai = mysql\_fetch\_assoc($theloai);

?>

B4: Trong tag td, gõ code sau để hiện tên thể loại:

<? echo $row\_theloai['TenTL']; ?>

F12 xem thử, bạn sẽ thấy tên thể loại đầu tiên trong recordset

B5: Nhắp **trước tag tr**, Enter xuống hàng rồi trở lên hàng trên gõ code sau:

<? do { ?>

B5: Nhắp **sau tag </tr>** , Enter xuống hàng rồi gõ code sau

<? } while ($row\_theloai=mysql\_fetch\_assoc($theloai));?>

F12 xem kết quả